

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và Ông **H2 Ứng Cường**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 về tội “Đánh bạc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

01/ **Nguyễn Thị B**; sinh ngày 01/01/1973 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Chồng tên Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1991 và có 04 người con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự có 01 tiền sự: Vào năm 2022 bị cáo bị Công an xã B1 An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt Hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, tại Quyết định số: 64/QĐ-XPHC ngày 20 tháng 12 năm 2022 đến ngày 05/5/2023 bị cáo mới nộp phạt; Về nhân thân bị cáo: Vào năm 2014 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” tại bản án hình sự phúc thẩm số: 171/2014/HS-ST ngày 05/8/2014; Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

02/ **Nguyễn Thanh S**; sinh ngày 01/01/1976 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1951 và bà Trần Thị H1, năm 1957; Vợ tên Ngô Bích L, sinh năm 1978 và có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án có 01 tiền án: Vào năm

2018 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2014/HS-ST ngày 21/11/2018 đến ngày 03/01/2023 bị cáo mới nộp phạt; Tiền sự: Không. Bị cáo cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Trần Thị H1**, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NCT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K

2/ Anh **Trần Lưu B1**, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NCT: ấp Ngọc Lợi, xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Người tham gia tố tụng khác: Bà **Nguyễn Thu H2**, là người làm chứng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 28 tháng 11 năm 2023 Nguyễn Thanh S đến nhà bà Nguyễn Thị B trú tại ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K chơi. Tại đây có Nguyễn Thu H2, Trần Thị H1, Cao Văn L1, Trần Lưu B1, Nguyễn Thị B và S nên cả nhóm rủ nhau ra chòi lá bỏ hoang trên phần đất của ông B Q chơi đánh bài câu cá ăn thua bằng tiền. Hình thức chơi bài câu cá chỉ được 03 người tham gia nên B, S, H2 chơi cùng 01 chiếu; còn B1, L1 và H1 chơi cùng 01 chiếu. Loại bài này không có ai làm cái mà mỗi người chia bài 01 lần, sau đó tính điểm ăn tiền, quy định điểm trung B1 là 70 điểm/tụ, từ 71 điểm trở lên mới tính tiền, mỗi điểm quy định ăn thua là 10.000 đồng/điểm (cụ thể 01 người chơi được 80 điểm thì dư được 10 điểm tương đương 100.000 đồng, sau đó tính điểm 02 người còn L1 để trung tiền cho người dư 10 điểm, người nào thiếu 02 điểm thì chung 20.000 đồng, người nào thiếu 08 điểm thì chung 80.000 đồng). Sòng bạc chơi đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Bình An bắt quả tang B, S, B1, H2 và L1, còn H1 thì trốn được. Cơ quan Công an tạm giữ tại chiếu bạc của B, S và H2 là 720.000 đồng, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 chiếc chiếu lát. Tạm giữ trên chiếu bạc của B1, L1 và H1 là 470.000 đồng, 45 lá bài tây đã qua sử dụng, 04 bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 chiếc chiếu lát.

Về vật chứng thu giữ: 02 chiếc chiếu lát; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 45 lá bài tây đã qua sử dụng; 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng và tiền Việt Nam là 3.190.000 đồng (trên người Nguyễn Thanh S là 1.000.000 đồng, Trần Lưu B1 1.000.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-CT ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn Thanh S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

01/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị B** từ 06 đến 09 tháng tù.

02/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thanh S.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách NH2 nước số tiền 2.190.000 đồng, trong đó tiền thu giữ tại 02 chiếc bạc là 1.190.000 đồng và của anh Trần Lưu B1 là 1.000.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chiếu lát; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 45 lá bài tây đã qua sử dụng và 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

- Buộc chị Trần Thị H1 nộp L1 số tiền 800.000 đồng để sung vào Ngân sách NH2 nước

- Trả L1 cho Nguyễn Thanh S số tiền 1.000.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 28/11/2023 Công an xã B1 An bắt quả tang về việc Nguyễn Thị B, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thu H2, Cao Văn L1 và Trần Lưu B1 đang thực hiện Hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài câu cá ăn tiền tại ấp M, xã B, huyện C, tỉnh KGiang nên tiến Hành lập biên bản. Vật chứng thu giữ là 02 chiếc chiếu lát; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 45 lá bài tây đã qua sử dụng; 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng và số tiền là 3.190.000 đồng.

Quá trình điều tra cho thấy Nguyễn Thị B đã có 01 tiền sự về tội “Đánh bạc” và Nguyễn Thanh S có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” cả hai bị cáo đều chưa được xoá tiền án và tiền sự. Do đó, Cáo trạng của VKS nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo với tội danh “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính là vi phạm pháp luật. Bản thân các bị cáo đã có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc” vẫn chưa được xoá nhưng các bị cáo không sửa đổi vẫn bất chấp pháp luật, cứ tiếp tục lao vào con đường đánh bạc. Vì vậy, trong lần phạm tội này, tuy số tiền thu giữ trên chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng các bị cáo vẫn phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống B1 thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc. Vì vậy, có cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo nhằm phòng ngừa chung cho các trường hợp tương tự khác.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1 Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện: Bị cáo S có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”. Bị cáo B đã 01 lần có tiền án về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, 01 lần bị xử phạt Hành chính về Hành vi “Đánh bạc”. Ngoài ra qua hồ sơ thể hiện thì vào ngày 22/3/2024 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc” bị cáo đang kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang chờ xét xử phúc thẩm.

4.1 Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

4.2 Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn Thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng chung một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo S cho thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy cần áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải tách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện để cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và cần thiết miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo S cũng là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện VKS tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với số tiền 2.190.000 đồng, trong đó tiền thu giữ tại 02 chiếc bạc là 1.190.000 đồng và 1.000.000 đồng của Trần Lưu B1 đây là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách NH2 nước là phù hợp.

6.2 Đối với 02 chiếc chiếu lát; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 45 lá bài tây đã qua sử dụng; 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng đây là vật chứng dùng vào việc đánh bạc đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

6.3 Đối với số tiền 800.000 đồng, đây là tiền mà chị Trần Thị H1 dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính từ Hành vi đánh bạc nên cần buộc chị H1 nộp L1 để sung vào Ngân sách NH2 nước theo quy định.

6.4 Đối với số 1.000.000 đồng của Nguyễn Thanh S. Trong quá trình điều tra cho thấy số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên cần xử trả L1 cho bị cáo S là phù hợp.

[7] Về những vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thu H2, chị Trần Thị H1, anh Cao Văn L1 và anh Trần Lưu B1 đã có Hành vi đánh bạc nhưng do số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” nên Cơ quan Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính theo quy định là đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội: “Đánh bạc”.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị B 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp Hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S 01** (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp Hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Quyết định thi Hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã B1 An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 2 Điều 100 Luật thi Hành án hình sự.

Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thanh S.

3. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

3.1 Tịch thu sung vào Ngân sách NH2 nước số tiền 2.190.000 đồng, trong đó tiền thu giữ tại 02 chiếc bạc là 1.190.000 đồng và của anh Trần Lưu B1 là 1.000.000 đồng.

3.2 Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chiếu lát; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 45 lá bài tây đã qua sử dụng và 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

3.3 Buộc chị Trần Thị H1 nộp L1 số tiền 800.000 đồng để sung vào Ngân sách NH2 nước.

3.4 Trả L1 cho Nguyễn Thanh S số tiền 1.000.000 đồng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 36/QĐ-VKSCT ngày 11/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn Thanh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo và NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong